

Số: 37/2022/QĐCNTTLH

Vĩnh Tường, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đỗ Việt H và chị Tô Thị A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Việt H ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Đỗ Việt H, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Chị Tô Thị A, sinh năm 2000;

HKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Việt H và chị Tô Thị A đều thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh H và chị A thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Duy T sinh ngày 21/10/2020. Hiện nay đang ở cùng chị A. Ly hôn, anh H và chị A thỏa thuận để chị Ánh tiếp tục nuôi con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A 2.000.000đồng/ tháng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị A có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì anh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này.

- Về tài sản chung: Anh H và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh H và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Sơn